

Bản án số: 15/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 3 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Đoàn Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐ-PT ngày 31/01/2020, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 23/2020/QĐ-PT ngày 25/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 18 ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị T (Sáu), sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 20, T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 18 ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị X là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày: Ngày 08/7/2018 bà X và bà T có thỏa thuận với nhau, theo đó bà X bán cám vịt cho bà T, mua và bán trả tiền theo hình thức gởi đầu 100 bao, khi lấy tiếp thì bà T phải thanh toán cho bà X số tiền cám 100 bao đã mua trước đó, tổng cộng bà T đã mua của bà X nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 09/7/2018, mã cám C64 là 115 bao x 330.000đ/bao = 37.950.000đ (Đã trả 32.000.000đ, còn nợ 5.950.000đ);

Ngày 27/7/2018, mã cám C64 là 100 bao x 330.000đ/bao = 33.000.000đ (Đã trả 30.000.000đ, còn nợ 3.000.000đ);

Ngày 31/7/2018, mã cám C64 là 100 bao x 330.000đ/bao = 33.000.000đ (Đã trả 30.000.000đ, còn nợ 3.000.000đ);

Ngày 10/8/2018, mã cám Grow là 100 bao x 300.000đ/bao = 30.000.000đ (Đã trả 24.000.000đ, còn nợ 6.000.000đ);

Ngày 20/8/2018, mã cám Grow là 130 bao x 330.000đ/bao = 39.000.000đ (Chưa trả);

Ngày 21/8/2018, mã cám Grow là 50 bao x 330.000đ/bao = 15.000.000đ (Đã trả 20.000.000đ);

Ngày 01/9/2018, mã cám Grow là 50 bao x 330.000đ/bao = 15.000.000đ (Chưa trả);

Ngày 04/9/2018, mã cám Grow là 50 bao x 330.000đ/bao = 15.000.000đ (Chưa trả);

Ngày 08/9/2018, mã cám Grow là 50 bao x 330.000đ/bao = 15.000.000đ (Chưa trả);

Hình thức mua và bán hàng: Khi bà T điện thoại đặt hàng, bà X ghi vào sổ theo dõi, sau đó bà X đặt hàng nhà máy và yêu cầu nhà máy chở tới địa điểm giao hàng, nhận hàng đầy đủ bà T sẽ điện thoại thông báo cho bà X biết, sau đó bà X mang sổ theo dõi tới để bà T ký xác nhận và trả tiền cho bà X.

Tổng số tiền cám bà T đã mua của bà X là 247.950.000đ, đã trả 136.000.000đ, còn nợ 111.950.000đ.

Nay bà X yêu cầu bà T phải trả cho bà X số tiền cám còn nợ là 111.950.000đ.

- Tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Đặng Thị T vắng mặt không có lời khai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc M trình bày: Việc kinh doanh cám là do bà X, ông không tham gia, vốn buôn bán là do chị bà X giúp bà X không phải là tài sản chung của ông và bà X.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X về việc yêu cầu bà Đặng Thị T trả số tiền 111.950.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 21/10/2019 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 595/QĐ-KNPT-VKS-DS. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Đặng Thị T thanh toán tiền mua cám còn thiếu cho bà Trần Thị X.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau như sau: Bà Đặng Thị T (Sáu) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị X số tiền 111.950.000đ; Bà Đặng Thị T (Sáu) phải chịu 2.500.000đ án phí sơ thẩm; Bà Trần Thị X phải chịu 3.097.500đ án phí sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Bà Đặng Thị T (Sáu) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị X số tiền 111.950.000đ; Bà Đặng Thị T (Sáu) phải chịu 2.500.000đ; Bà Trần Thị X phải chịu 3.097.500đ.

[2] Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

[3] Do Viện kiểm sát kháng nghị bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Bà Đặng Thị T (Sáu) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị X số tiền 111.950.000đ (Một trăm mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

- Án phí sơ thẩm:

+ Bà Đặng Thị T (Sáu) phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Bà Trần Thị X phải chịu 3.097.500đ, trừ vào tạm ứng án phí 2.900.000đ bà X nộp theo biên lai thu số 0003762 ngày 30-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà X còn phải nộp 197.500đ (Một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND H.Đất Đỏ;
- Chi cục THADS H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tâm

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu Đoàn Ngọc Thiện

Trương Văn Tâm